

KẾT NỐI VÙNG

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA ĐÔ THỊ DI SẢN HOA LƯ PHÍA NAM VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

TS. KTS. PHẠM THỊ NHÂM

REGIONAL CONNECTION - THE GROWTH DRIVER OF HOA LU HERITAGE URBAN AREA IN THE SOUTH OF THE RED RIVER DELTA

Hoa Lu is a historical symbol of the country, where the first foundation for the Dai Co Viet nation was laid; a unique heritage urban area, where nature, culture and indigenous residents intersect. Hoa Lu represents the traditional urban structure integrating the space of ramparts - residence with the existing and vibrant agricultural - religious - landscape space. Therefore, Hoa Lu has the potential to become a new generation of heritage urban development model.

Hoa Lu urban area in the context of the Red River Delta (RD) is moving strongly towards urbanization and competition for growth space. If the development is not repositioned, Hoa Lu will be left out of the regional socio-economic flows and is at risk of becoming a low-lying area. The article proposes the approach of “regional connection” as a key orientation, aiming to transform Hoa Lu space from a traditional heritage urban area into a soft growth pole that both preserves its identity and spreads its creativity and international integration.

Keywords: heritage urban area, regional connectivity, Hoa Lu urban area, Red River Delta region

Hoa Lư là biểu tượng lịch sử của đất nước, nơi đặt nền móng đầu tiên cho quốc gia Đại Cồ Việt; là đô thị di sản đặc thù, nơi giao thoa giữa tự nhiên, văn hóa và cư dân bản địa. Hoa Lư đại diện của cấu trúc đô thị truyền thống tích hợp không gian thành lũy - cư trú với không gian nông nghiệp - tôn giáo - cảnh quan đang hiện hữu và sống động. Vì thế, Hoa Lư mang trong mình tiềm năng trở thành một mô hình phát triển đô thị di sản thế hệ mới.

Đô thị Hoa Lư trong bối cảnh vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) đang chuyển động mạnh mẽ theo hướng đô thị hóa và cạnh tranh không gian tăng trưởng. Nếu không tái định vị sự phát triển, Hoa Lư sẽ đứng ngoài các dòng chảy kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng và có nguy cơ trở thành vùng trũng. Bài viết đề xuất tiếp cận “kết nối vùng” như một định hướng chủ đạo, nhằm chuyển hóa không gian Hoa Lư từ một đô thị di sản truyền thống thành cực tăng trưởng mềm vừa gìn giữ bản sắc, vừa lan tỏa năng lực sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: đô thị di sản, kết nối vùng, đô thị Hoa Lư, vùng ĐBSH



I. Đô thị Hoa Lư - giá trị và thách thức mới

1. Giá trị đặc trưng đô thị di sản Hoa Lư

a) Cố đô và di sản hỗn hợp

Hoa Lư là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Việt Nam độc lập dưới triều Đinh - Tiền Lê giai đoạn 968-1010, sau đó chuyển giao vai trò chính trị - hành chính cho Thăng Long dưới thời Lý. Đô thị Hoa Lư không chỉ mang ý nghĩa lịch sử biểu tượng, còn là một không gian di sản đặc biệt được UNESCO công nhận là di sản hỗn hợp kết tinh giữa các giá trị văn hóa - lịch sử và thiên nhiên. Khác với nhiều cố đô chỉ còn lại tàn tích khảo cổ, Hoa Lư vẫn đang bảo lưu cấu trúc không gian gốc, bao gồm hệ thống thành lũy được hình thành theo kiểu “thành tự nhiên bán nhân tạo” tận dụng địa hình núi đá vôi làm tuyến phòng thủ, đầm lầy làm hào tự nhiên, kết nối các thung lũng và đồng bằng nhỏ. Mô hình này thể hiện tư duy chiến lược quân sự của hình thái đô thị cổ đặc trưng của người Việt.

Nhận diện tầng giá trị di sản của Hoa Lư là sự kết hợp của những thành tố gồm: Di tích cung điện - đền thờ, cảnh quan tự nhiên - hang động - thủy hệ, cùng môi trường cư trú - canh tác nông nghiệp truyền thống. Chính sự kết hợp này khẳng định vị thế độc đáo của Cố đô - di sản hỗn hợp trong hệ thống đô thị di sản Việt Nam.

b) Đô thị di sản Hoa Lư với sức sống còn nguyên vẹn của Đô và Thị cùng tồn tại không bị bảo tàng hóa

Đô thị di sản Hoa Lư thể hiện một cấu trúc đặc hữu, trong đó yếu tố “Đô” - trung tâm quyền lực chính trị, nghi lễ và biểu tượng lịch sử được bao bọc bởi hệ thống “Thị” - mạng lưới làng xã truyền thống gắn với quần cư nông thôn bản địa. Mỗi quan hệ tương hỗ giữa hai thành tố này không chỉ tạo nên tính liên tục của không gian lịch sử, mà còn góp phần duy trì trạng thái “di sản sống”, khác biệt với các mô hình di sản bị bảo tàng hóa hoặc tách biệt khỏi đời sống đương đại.

Không gian “Đô” Hoa Lư được kiến tạo theo logic phòng thủ - nghi lễ, bao gồm các lớp thành cổ, đền miếu và trục cảnh quan mang tính biểu tượng quốc gia. Tuy nhiên, bản sắc động của đô thị di sản này chỉ thực sự được duy trì thông qua sự vận hành của các làng xã bao quanh như Trường Yên, Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Vân - nơi cư dân vẫn duy trì sinh kế nông nghiệp, làng nghề thủ công và các hình thức tổ chức xã hội truyền thống. Các ngành nghề như chế tác đá mỹ nghệ, chăn nuôi dê, thêu ren, canh tác lúa nước vùng trũng... không chỉ là phương thức sản xuất bản địa, mà còn tham gia tích cực vào chuỗi giá trị di sản - du lịch hiện đại. Đồng thời, cộng đồng cư dân tại các làng xã này là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động lễ hội, tín ngưỡng, dịch vụ du lịch, từ đó tái hiện và duy trì không gian “Đô” như một thực thể sống.

Tính liên kết chặt chẽ giữa “Đô” và “Thị” cùng tồn tại không bị bảo tàng hóa; thể hiện mối quan hệ hình thái và chức năng cấu thành một hệ sinh thái văn hóa, xã hội, kinh tế đặc thù, bảo đảm cho sự thích ứng và phát triển bền vững của đô thị di sản Hoa Lư trong bối cảnh hiện đại.

c) Mối liên hệ với Thăng Long và vùng châu thổ ĐBSH

Đô thị di sản Hoa Lư không tồn tại biệt lập mà cần được đặt trong mối quan hệ liên tục và đa chiều với trung tâm Thăng Long - Hà Nội và toàn bộ không gian vùng châu thổ ĐBSH. Trên phương diện lịch sử - địa chính trị, Hoa Lư là mắt xích trung gian trong tiến trình hình thành các trung tâm quyền lực quốc gia, nối tiếp Cổ Loa - kinh đô thời An Dương Vương (thế kỷ III TCN) - và Thăng Long - kinh đô dưới triều Lý từ năm 1010. Chuỗi kinh đô này thể hiện rõ sự chuyển dịch không gian quyền lực từ mô hình đô thành phòng thủ - quân sự (Cổ Loa, Hoa Lư) sang mô hình đô thị hành chính - thương mại - văn hóa (Thăng Long), phản ánh quy luật vận động của một nền văn minh lúa nước trong điều kiện địa lý đặc thù của vùng châu thổ sông Hồng.

Về mặt địa lý nhân văn, Hoa Lư nằm tại ngưỡng rìa phía Nam của vùng châu thổ, tại nơi giao thoa giữa vùng núi đá vôi Tràng An và vùng đồng bằng ngập nước. Không gian này kết nối với các hành lang sinh thái - văn hóa kéo dài từ Tam Cốc - Bích Động, Bái Đính đến Tam Chúc - Hương Sơn - Ba Vì và Sóc Sơn - Cổ Loa - Yên Tử ở phía Bắc. Đây là không gian cảnh quan - di sản xuyên vùng có tiềm năng kiến tạo nên chuỗi liên kết sinh thái - văn hóa - du lịch, gắn kết các không gian linh thiêng, lễ hội, làng nghề thủ công truyền thống và các làng xã - đô thị bản sắc.

Trong cấu trúc phát triển vùng ĐBSH, đặc biệt sau cải cách đơn vị hành chính, Hoa Lư có thể được tái định vị như một “cực văn hóa - di sản” bổ trợ cho Thăng Long - Hà Nội, trung tâm vùng của Bắc Bộ. Mối liên hệ này không chỉ phản ánh tính tiếp nối về quyền lực lịch sử mà còn mở ra tiềm năng phát triển mô hình liên kết vùng di sản - sáng tạo theo cấu trúc đa cực. Trong đó, đô thị di sản Hoa Lư có thể trở thành điểm tựa lan tỏa giá trị đổi mới sáng tạo vào mạng lưới đô thị vùng ĐBSH.

2. Các thách thức

a) Thách thức về quy mô đô thị và giới hạn trong vai trò động lực vùng

Một trong những thách thức cơ bản của các đô thị di sản là quy mô nhỏ và giới hạn năng lực đảm nhận vai trò động lực phát triển vùng. Với cấu trúc không gian bị ràng buộc bởi yếu tố lịch sử, pháp lý và cảnh quan tự nhiên, nhiều đô thị di sản trên thế giới khó tiếp nhận các chức năng hiện đại và thường không đủ sức đóng vai trò trung tâm tăng trưởng vùng. Nhưng đô thị di sản Hoa Lư là một trường hợp đặc biệt. Về mặt hành chính, chỉ tương đương cấp xã; còn về mặt không gian di sản - cảnh quan - văn hóa lại trải rộng trên quy mô cấp tỉnh. Không gian di sản của Hoa Lư không chỉ có thành cổ, mà bao gồm hệ thống làng nghề, quần cư nông thôn, núi đá vôi, ruộng nước, hang động kéo dài từ Trường Yên, Ninh Hải đến Tam Cốc - Tràng An.

Khác biệt với đô thị hiện đại được phân khu rạch ròi, đô thị Hoa Lư là hệ sinh thái di sản phức hợp, giá trị di sản vật thể và phi vật thể giao thoa trong những đền đài, sông núi, làng xóm, lễ hội và ký ức lịch sử tạo thành “huyền tích không gian” sống động. Cũng chính đặc trưng này lại tạo ra thách thức đối với đô thị Hoa Lư: (1) khó tích hợp vào hệ thống quy hoạch đô thị

theo ranh giới hành chính hiện hành; (2) khó phát huy vai trò động lực vùng nếu thiếu mô hình quản trị không gian linh hoạt, liên ngành và liên cấp. Vì vậy, nếu tiếp cận Hoa Lư như một đô thị cấp xã thông thường, sẽ không đủ tầm nhìn thiết lập công cụ và thể chế để phát huy giá trị di sản trong định hướng phát triển tỉnh Ninh Bình.

b) Mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển trước sức ép cạnh tranh trong không gian vùng ĐBSH

Đô thị di sản Hoa Lư hiện đang đối mặt với áp lực ngày càng lớn trong bối cảnh tái cơ cấu lãnh thổ và đô thị hóa vùng ĐBSH. Một mặt, Hoa Lư được xác lập là không gian di sản cấp quốc gia - khu vực cần bảo tồn nghiêm ngặt về kiến trúc, cảnh quan và giá trị văn hóa. Mặt khác, với việc sáp nhập huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình để hình thành thành phố Hoa Lư (NQ 1318/NQ-UBTVQH15), đồng thời giữ vai trò trung tâm hành chính tỉnh mới (sáp nhập ba tỉnh Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình theo NQ 60-NQ/TW), Hoa Lư đứng trước kỳ vọng trở thành hạt nhân điều phối phát triển vùng.

Mâu thuẫn lớn xuất hiện khi các chỉ tiêu tăng trưởng đô thị hiện đại như dân số, hạ tầng, mật độ, năng lực sản xuất sẽ đi ngược với giới hạn không gian đặc thù của đô thị di sản. Trong khi khu di sản cần được kiểm soát kỹ lưỡng, thì thành phố cấp tỉnh lại phải đẩy mạnh thu hút đầu tư, tích hợp công nghệ, thúc đẩy công nghiệp văn hóa và du lịch. Nếu không có cách tiếp cận quy hoạch linh hoạt, tích hợp và mở, Hoa Lư có nguy cơ rơi vào xung đột giữa bảo tồn “đóng băng” và phát triển “mở rộng”.

Thách thức này càng trở nên gay gắt trong bối cảnh cạnh tranh vùng ĐBSH. Theo Nghị quyết 30-NQ/TW, vùng ĐBSH được định vị là cực tăng trưởng mới của cả nước, với sự vươn lên mạnh mẽ của các địa phương như: Hà Nội là trung tâm chính trị - kinh tế - đổi mới sáng tạo; Hải Phòng là cửa ngõ cảng biển và logistics; Quảng Ninh dẫn đầu du lịch biển và công nghiệp xanh; Hưng Yên, Bắc Ninh, Thái Bình... tập trung thu hút FDI công nghệ cao và hạ tầng chiến lược. Trong bức tranh đó, Hoa Lư - một đô thị di sản có quy mô nhỏ, cấu trúc và không gian cảnh quan đặc thù khó có thể cạnh tranh trực tiếp bằng các mô hình phát triển phổ biến như đô thị hóa đại trà hay mở rộng công nghiệp. Nếu không tái định vị tầm nhìn, đô thị di sản Hoa Lư có nguy cơ bị mờ nhạt, rơi ra ngoài dòng chảy phát triển vùng.

Do đó, thách thức cốt lõi là làm thế nào để biến di sản trở thành lợi thế cạnh tranh khác biệt - phát triển dựa trên bản sắc, sáng tạo và liên kết vùng. Hoa Lư cần được tiếp cận như một “cực mềm” trong cấu trúc vùng ĐBSH: Nơi hội tụ giữa văn hóa - thiên nhiên - công nghiệp văn hóa - du lịch di sản chất lượng cao, đồng thời là trung tâm thử nghiệm mô hình phát triển bền vững gắn với tri thức bản địa, đổi mới sáng tạo và hội nhập toàn cầu.

II. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế

1. Lý luận quốc tế về phát triển vùng và cực tăng trưởng - đô thị di sản

Trong lý luận phát triển vùng, khái niệm về cực tăng trưởng (growth pole) do François Perroux đề xuất, cho rằng tăng

trưởng không diễn ra đồng đều mà tập trung tại một số điểm có năng lực dẫn dắt và hội tụ các ngành then chốt có khả năng lan tỏa ảnh hưởng ra vùng phụ cận. Trong bối cảnh hiện đại, các cực tăng trưởng không chỉ giới hạn ở trung tâm công nghiệp - tài chính, mà còn có thể hình thành quanh các đô thị có giá trị văn hóa - sáng tạo, nơi tích hợp các yếu tố di sản, công nghệ và kết nối toàn cầu.

Tiếp nối lý thuyết này, khái niệm về hành lang kinh tế (economic corridor) nhấn mạnh vai trò của liên kết hạ tầng, chuỗi giá trị và chức năng phân bố theo tuyến động lực - nơi các đô thị vừa cạnh tranh, vừa hợp tác để tối ưu hóa tài nguyên vùng. Trong đó, đô thị di sản nếu được định vị hợp lý có thể trở thành điểm nhấn trong hành lang du lịch - văn hóa - sinh thái.

Gần đây lý thuyết về thành phố sáng tạo (creative city) và di sản đổi mới (heritage-led innovation) cho thấy các đô thị di sản không còn bị đóng khung trong vai trò bảo tồn tĩnh, mà trở thành nền tảng cho phát triển kinh tế sáng tạo, du lịch chất lượng cao và đổi mới xã hội. Các đô thị như Florence, Kyoto hay Québec đã chứng minh rằng khu vực di sản nếu được tích hợp vào chiến lược vùng có thể tạo ra giá trị bền vững cả về kinh tế lẫn văn hóa.

Ngoài các lý thuyết về cực tăng trưởng, hành lang kinh tế và đô thị sáng tạo, lý luận phát triển vùng hiện đại nhấn mạnh đến mô hình phát triển liên vùng đa cực (multi-core regional development), các trung tâm đô thị không tồn tại độc lập mà tương tác trong mạng lưới không gian, chức năng, thể chế. Trong đó, các cực tăng trưởng mới như đô thị di sản cần được “kết nối mềm” với các cực kinh tế, giáo dục, logistics thông qua các tầng lớp liên kết: hạ tầng giao thông, hành lang sinh thái, mạng lưới sáng tạo, nền tảng thể chế hợp tác. Lý thuyết này giúp chuyển vai trò đô thị di sản từ “hạt nhân tĩnh” sang “cực mềm trung tâm”, nơi hội tụ các dòng luân chuyển văn hóa - du lịch - tri thức - công nghệ - cộng đồng - truyền thông trong không gian vùng.

2. Lý luận tái định vị đô thị di sản trong hệ thống đô thị vùng

Cấu trúc vùng hiện đại thường được dẫn dắt bởi các đô thị tích hợp đa chức năng: Hành chính, thương mại, công nghiệp, dịch vụ và dân cư tạo nên các “cực tăng trưởng” về kinh tế - hạ tầng và dân số. Tuy nhiên, khi xem xét các đô thị có tính chất đặc thù như đô thị di sản, điển hình như đô thị Hoa Lư, khung tư duy quy hoạch truyền thống bộc lộ nhiều giới hạn. Bởi đô thị di sản thường có quy mô dân số nhỏ, cấu trúc không gian phụ thuộc vào yếu tố lịch sử, văn hóa, cảnh quan, và chịu các ràng buộc chặt chẽ về quy định bảo tồn. Do vậy, các lý thuyết quy hoạch vùng tích hợp (integrated territorial development) và mạng lưới đô thị đa trung tâm (polycentric networks) đề xuất một cách nhìn khác: Tái định vị đô thị di sản như một cực mềm (soft pole) trong hệ thống đô thị vùng.

Theo đó, đô thị di sản đảm nhiệm vai trò lan tỏa giá trị văn hóa, bản sắc, du lịch sáng tạo, thay vì cạnh tranh trực tiếp với các đô thị hiện đại về chỉ tiêu tăng trưởng vật chất. Việc định vị lại

này không làm suy yếu vai trò đô thị di sản, mà còn nâng tầm chúng trong chiến lược phát triển vùng - nơi các thành tố đa dạng được tổ chức theo cách tương hỗ chức năng.

3. Kinh nghiệm quốc tế

Định vị đô thị di sản trong hệ thống đô thị vùng trong vai trò là cực tăng trưởng mềm đã áp dụng thành công tại nhiều quốc gia như Hội An (Việt Nam), Kyoto (Nhật Bản), Bath (Anh). Sau đây là những kinh nghiệm thực tiễn gợi ý giá trị về cách thức tổ chức liên kết vùng để bảo tồn di sản, đồng thời phát triển kinh tế - xã hội trong không gian lãnh thổ rộng hơn.

Hội An - Đà Nẵng minh chứng cho mối quan hệ tương hỗ giữa đô thị di sản và đô thị tổng hợp hiện đại. Hội An không cạnh tranh vai trò trung tâm với Đà Nẵng, mà phát triển vai trò độc đáo là trung tâm di sản - văn hóa - du lịch trong cấu trúc vùng miền Trung. Sự hỗ trợ của hạ tầng kết nối (cảng hàng không quốc tế, xe buýt nhanh, đường sông) và hợp tác thể chế (chiến lược thương hiệu chung, liên minh du lịch vùng) giúp Hội An phát huy giá trị di sản mà không bị lấn át trong quá trình hiện đại hóa.

Kyoto - Osaka - Tokyo là một ví dụ cấp quốc gia, nơi Kyoto - cố đô Nhật Bản - giữ vai trò không gian di sản và đổi mới sáng tạo trong vùng đại đô thị. Nhờ kết nối cao tốc với Osaka và Tokyo, Kyoto trở thành điểm đến văn hóa - học thuật - nghệ thuật, đồng thời thu hút doanh nghiệp sáng tạo và tổ chức quốc tế. Việc xây dựng hệ sinh thái hợp tác giữa chính quyền - viện nghiên cứu - cộng đồng đã tạo năng lực hội nhập vùng bền vững mà không làm suy giảm tính chất di sản của thành phố.

Bath - Bristol - London đại diện cho mô hình liên kết vùng có quy mô vừa, trong đó Bath - đô thị di sản quy mô nhỏ - chủ động định vị mình như trung tâm trải nghiệm văn hóa và nghỉ dưỡng chất lượng cao, gần với tuyến đường sắt tốc độ cao và thể chế hợp tác vùng. Nhờ đó, Bath không bị lấn át bởi London hay Bristol, mà vẫn giữ vai trò riêng trong chuỗi giá trị sáng tạo quốc gia.

Tuy nhiên, trường hợp đô thị di sản Hoa Lư có sự khác biệt căn bản bởi nó không đóng vai trò vệ tinh cho một đô thị lớn, mà Hoa Lư đang được định vị là trung tâm tỉnh mới Ninh Bình, sau quá trình sáp nhập hành chính ba tỉnh Ninh Bình - Nam Định - Hà Nam. Điều này khiến Hoa Lư mang trọng trách kép: Vừa là đô thị di sản cần bảo tồn nghiêm ngặt, vừa là đầu mối điều phối lãnh thổ hành chính và phát triển vùng.

Trong không gian đó, các đô thị như Nam Định và Phủ Lý - từng là thủ phủ hành chính vẫn giữ vai trò là các cực kinh tế - công nghiệp - dịch vụ hiện hữu. Do đó, mối quan hệ trung tâm - vệ tinh theo hướng tuyến tính, cần định hình lại mối quan hệ đồng đẳng và hợp tác đa cực. Trong đó, Hoa Lư đảm nhiệm vai trò biểu tượng lịch sử - bản sắc - điều phối vùng văn hóa, trong khi Nam Định và Phủ Lý giữ thế mạnh công nghiệp, logistics và nguồn nhân lực. Mô hình này đòi hỏi một cấu trúc thể chế mới, đô thị di sản không chỉ được bảo vệ, mà còn được trao quyền

điều phối và dẫn dắt các quá trình phát triển vùng thông qua bản sắc, liên kết văn hóa - du lịch - sáng tạo, và năng lực hội nhập quốc tế. Với điều kiện đó, Hoa Lư có thể trở thành “cực mềm trung tâm”, một mô hình đô thị mới kết hợp giữa quyền lực hành chính, bản sắc di sản và năng lực kết nối vùng hiệu quả.

III. ĐỊNH HƯỚNG LIÊN KẾT VÙNG CHO ĐÔ THỊ DI SẢN HOA LƯ

1. Lý luận kết nối vùng đô thị di sản Hoa Lư

Ba nhóm liên kết cốt lõi định hình sự phát triển cho đô thị di sản Hoa Lư gồm:



a) Kết nối không gian (spatial connectivity) được coi là một điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng lãnh thổ - không chỉ dưới góc độ hạ tầng mà còn là khả năng tạo ra các dòng chảy liên tục về vật chất, con người, tri thức và văn hóa. Đặc biệt đối với các đô thị di sản có quy mô hạn chế như Hoa Lư, việc thiết kế và vận hành các tầng kết nối vùng hiệu quả chính là phương thức then chốt để vượt qua các giới hạn nội tại, thúc đẩy phát triển tích hợp.

Do đó kết nối không gian này không dừng lại ở kết nối hạ tầng giao thông hay tương tác hành chính, mà mở rộng thành một kiến trúc liên kết đa tầng, đa chiều, được tổ chức qua các cấp độ: Từ nội vùng (intra-regional) đến liên vùng (inter-regional), từ vật lý đến phi vật lý, từ hữu hình đến thể chế - mạng lưới. Cụ thể là:

■ **Kết nối vật lý:** Là nền tảng thiết yếu cho mọi hoạt động giao lưu và phát triển không gian:

Giao thông - hạ tầng: Hoa Lư nằm trên trục QL1A, có khả năng kết nối thuận tiện với Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý và các vùng du lịch phía Bắc. Hệ thống giao thông thủy trên sông Sào Khê và mạng lưới du lịch sinh thái nội địa (xe điện, tàu du lịch, xe đạp sinh thái) đóng vai trò là “hạ tầng chuyển tiếp mềm” phù hợp với yêu cầu bảo tồn.

Hành lang sinh thái - cảnh quan: Tràng An - Tam Cốc - Bái Đính tạo thành một trục cảnh quan sinh thái - văn hóa liên hoàn, góp phần hình thành mạng lưới “đô thị di sản sống” liên kết chặt chẽ với các vùng nông nghiệp đặc hữu.

■ **Kết nối phi vật lý:** là lớp kết nối sâu, mang tính chiến lược, hỗ trợ định hình bản sắc và năng lực cạnh tranh:

Chuỗi giá trị văn hóa - sáng tạo - du lịch: Từ thủ công đá mỹ nghệ, ẩm thực dê núi, đến lễ hội vua Đinh - vua Lê, các sản phẩm và dịch vụ bản địa của Hoa Lư tạo nên năng lực nội sinh có khả năng liên kết vùng.

Mạng lưới đổi mới sáng tạo: Cần được thúc đẩy thông qua liên kết với đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp văn hóa - sáng tạo tại Hà Nội, Phủ Lý, Nam Định và quốc tế (UNESCO, mạng lưới Creative Cities).

Thể chế - chính sách liên vùng: thiết lập các cơ chế phối hợp vùng linh hoạt giữa Ninh Bình - Nam Định - Hà Nam nhằm điều phối phát triển, quản lý di sản, phân bổ đầu tư và xây dựng chiến lược tiếp thị chung cho vùng di sản - sáng tạo.

■ Kết nối nội bộ - kết nối bên ngoài

Nội bộ: Tăng cường liên thông giữa các xã di sản (Trường Yên, Ninh Hải, Ninh Vân...), giữa không gian “Đô” và “Thị”, bảo đảm tính toàn vẹn của hệ sinh thái di sản sống, nơi các hoạt động nông nghiệp, lễ hội, làng nghề, sinh hoạt tín ngưỡng cùng tồn tại với không gian di tích.



Bên ngoài: Hoa Lư cần định vị rõ vai trò trong mạng lưới các đô thị khu vực Bắc Bộ - đặc biệt với Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý - để khai thác hiệu quả vai trò “đô thị bản sắc trung tâm tỉnh” trong một hệ thống đa cực vùng ĐBSH mở rộng. Đồng thời, kết nối với mạng lưới quốc tế là điều kiện tiên quyết để lan tỏa giá trị di sản trên bản đồ toàn cầu.

Tóm lại kết nối không gian không chỉ dừng lại ở kết nối giao thông, mà là tổng thể các dòng chảy vật chất - phi vật chất (hạ tầng, con người, tri thức, dịch vụ, văn hóa...) giữa các không gian chức năng. Với Hoa Lư đây là cơ sở để vượt qua giới hạn quy mô và tích hợp vào các chuỗi giá trị cấp vùng - quốc gia - quốc tế.

b) Cực mềm trong mạng lưới đa trung tâm: Thay vì trở thành một trung tâm đô thị tổng hợp cạnh tranh trực tiếp với các đô thị lớn như Phủ Lý hay Nam Định, Hoa Lư nên được định vị là “cực mềm” - nơi tập trung giá trị bản sắc, du lịch chất lượng cao, sáng tạo văn hóa, và có khả năng kích hoạt phát triển lan tỏa qua hợp tác vùng.

c) Di sản đổi mới: Không còn giới hạn trong bảo tồn tĩnh, đô thị di sản trở thành nguồn lực cho kinh tế sáng tạo, du lịch thông minh, giáo dục di sản, khởi nghiệp văn hóa. Hoa Lư có tiềm năng phát triển mô hình “đô thị công viên di sản” hoặc “trung tâm sáng tạo bản địa” nếu được đầu tư đúng hướng.

Khi kết hợp ba khung lý thuyết này với đặc trưng bản địa như cảnh quan đá vôi, nông nghiệp đặc hữu, làng nghề truyền thống, cộng đồng tín ngưỡng... Hoa Lư định hình một mô hình phát triển đặc thù trong hệ sinh thái đô thị di sản thay cho mô hình đô thị hóa thông thường.

2. Mô hình phát triển đô thị di sản dựa trên lý luận kết nối vùng

Mô hình phát triển đô thị di sản dựa trên lý luận kết nối vùng là thay đổi tư duy từ bảo tồn thụ động đến đổi mới tích hợp. Cần định vị đô thị Hoa Lư trong cấu trúc đô thị vùng ĐBSH là một cực tăng trưởng dựa vào yếu tố bản sắc - sáng tạo, cần vượt qua cách tiếp cận thuần túy bảo tồn tĩnh và chuyển sang mô hình phát triển tích hợp giữa di sản, sáng tạo, kinh tế vùng. Hai mô hình lý thuyết có thể ứng dụng là: Thành phố công viên di sản (Heritage Park City) và Trung tâm công nghiệp sáng tạo di sản (Heritage Innovation Hub).

Thành phố công viên di sản (Heritage Park City) là mô hình không gian đô thị - cảnh quan mở, trong đó các giá trị di sản văn hóa và sinh thái được tích hợp với không gian sống, sản xuất và du lịch. Hoa Lư có thể phát triển theo hướng này bằng cách gìn giữ các không gian nông nghiệp - làng nghề - sinh hoạt tín ngưỡng như một “công viên văn hóa sống động”, kết nối với các tuyến du lịch sinh thái, các cụm giáo dục di sản, và mô hình “sống chậm” chất lượng cao. Việc bảo tồn được định hướng linh hoạt, thông qua quy hoạch mềm (soft zoning) và đồng quản trị cộng đồng.



Trung tâm công nghiệp sáng tạo di sản (Heritage Innovation Hub) là mô hình tập trung khai thác di sản như một nguồn tài nguyên sáng tạo - nơi thúc đẩy các ngành công nghiệp văn

hóa, khởi nghiệp địa phương và sản phẩm dịch vụ gắn với bản sắc. Hoa Lư có thể phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - nghệ thuật cộng đồng, không gian thử nghiệm sản phẩm OCOP, bảo tàng tương tác, và nền tảng số hóa di sản phục vụ giáo dục và du lịch thông minh. Hệ sinh thái sáng tạo kết nối với đại học - viện nghiên cứu - doanh nghiệp tại Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý sẽ là động lực đổi mới.

Thay vì trở thành đô thị - trung tâm hành chính hay công nghiệp, Hoa Lư có thể được định vị là đô thị - trung tâm di sản, sáng tạo vùng, giữ vai trò lan tỏa bản sắc, thử nghiệm mô hình phát triển du lịch chất lượng cao, sản phẩm văn hóa đổi mới và hợp tác thể chế vùng bền vững.

3. Đô thị Hoa Lư trong mạng lưới liên kết đô thị - di sản trong vùng ĐBSH

Đô thị Hoa Lư có vị trí chiến lược trong hệ thống các đô thị - di sản vùng ĐBSH, nơi kết nối trực tiếp với các tuyến điểm quan trọng về lịch sử, văn hóa, cảnh quan và tâm linh. Việc xác lập rõ các tuyến liên kết sẽ giúp nâng cao vai trò vùng của Hoa Lư trong phát triển du lịch, bảo tồn di sản và kích hoạt kinh tế địa phương. Ba trục liên kết vùng tiêu biểu là:

■ Trục chính trị - lịch sử: Cổ Loa - Hoa Lư - Thăng Long: Đại diện cho ba giai đoạn hình thành kinh đô Việt cổ: Cổ Loa (thời An Dương Vương), Hoa Lư (thời Đinh - Tiền Lê), Thăng Long (triều Lý). Đây là tuyến hành hương giáo dục lịch sử tiềm năng, có thể phát triển thành sản phẩm du lịch văn hóa kết nối các bảo tàng, di tích và trung tâm truyền thông lịch sử.

■ Cụm di sản cảnh quan: Hoa Lư - Tràng An - Tam Cốc - Bái Đính: Hình thành một quần thể di sản thiên nhiên - văn hóa liên hoàn, với các sản phẩm đặc trưng như du lịch sinh thái, lễ hội, tham quan hang động và tín ngưỡng dân gian. Đây là vùng lõi của Di sản thế giới Tràng An, có khả năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng và du lịch trải nghiệm bền vững.

■ Trục tâm linh - lễ hội: Hoa Lư - Tam Chúc - Yên Tử - Tây Yên Tử: Kết nối các trung tâm Phật giáo lớn ở miền Bắc, hình thành

hành lang du lịch tâm linh quy mô vùng. Có thể tổ chức các sản phẩm du lịch lễ hội mùa xuân, du lịch trải nghiệm thiền - tĩnh tâm, kết hợp với phát triển các làng nghề truyền thống phục vụ không gian tôn giáo.

4. Đô thị Hoa Lư liên kết với hệ thống đô thị và nông thôn tỉnh Ninh Bình mới

Sau cải cách hành chính, khi Hoa Lư trở thành đô thị trung tâm của tỉnh Ninh Bình mới, yêu cầu đặt ra là xây dựng một mạng lưới liên kết không gian - chức năng với tính chất đa trung tâm và đa tầng giá trị. Trong cấu trúc này, các đô thị hiện hữu và hệ thống làng xã truyền thống không chỉ là đối tượng quy hoạch, mà còn là nguồn lực cấu thành hệ sinh thái di sản sáng tạo, giúp thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

a) Mạng lưới đô thị đa trung tâm hỗ trợ phát triển vùng



Đô thị di sản Hoa Lư không thể phát triển độc lập, mà cần được hỗ trợ bởi một hệ trục đa cực trong hệ thống đô thị tỉnh Ninh Bình mới vận hành như một mô hình liên kết chức năng ngang cấp, trong đó mỗi đô thị đóng vai trò riêng biệt: Hoa Lư: Trung tâm văn hóa - du lịch - di sản. Là điểm tựa văn hóa - biểu tượng, đại diện cho vùng trên bản đồ di sản và du lịch quốc tế.

Phủ Lý - Đồng Văn: Trung tâm tổng hợp hiện đại, tập trung các chức năng công nghiệp, logistic, y tế, giáo dục, điều phối hành chính - phù hợp trở thành hạt nhân động lực kinh tế kết nối với vùng Thủ đô.

Nam Định: Trung tâm sản xuất, dịch vụ công nghiệp - giáo dục - sáng tạo truyền thống, có tiềm năng hỗ trợ về nhân lực và công nghệ cho cụm di sản.

Tam Điệp và các thị trấn nhỏ như Nho Quan, Yên Thịnh: Giữ vai trò hỗ trợ vùng ven - cung ứng hậu cần, dịch vụ phụ trợ du lịch - văn hóa, và là cầu nối giữa đô thị và nông thôn sâu.

Sự hợp tác ngang cấp giữa các đô thị này giúp hình thành một mạng đô thị liên vùng linh hoạt, không phụ thuộc vào một “đô thị mẹ” như trường hợp Đà Nẵng - Hội An, Kyoto - Osaka - Tokyo hay Bath - Bristol - London, mà vận hành theo mô hình đồng đẳng chia sẻ vai trò bổ trợ chức năng.

b) Khu dân cư nông thôn - không gian sản xuất, bảo tồn và lan tỏa bản sắc
Hệ thống làng xã ở Ninh Bình có cấu trúc đa dạng, được phân thành 6 nhóm làng đặc trưng, góp phần tạo nên năng lực “chuyển hóa mềm” giữa bảo tồn - phát triển:

Những làng xã Ninh Bình không còn là “vùng đệm” thụ động mà chính là nơi nuôi dưỡng và tái tạo di sản sống. Ở đó, các nghệ nhân không chỉ “giữ nghề” mà “tái tạo giá trị”, biến đá thành mỹ thuật, biến văn hóa thành sản phẩm sáng tạo. Lễ hội không còn chỉ là nghi lễ mà là sân khấu cộng đồng, nơi bản sắc được trình diễn, trao truyền và làm mới. Hệ sinh thái cư dân - nghề truyền thống - tín ngưỡng tạo nên một bản đồ văn hóa

Dạng làng xã	Vai trò trong chiến lược kết nối vùng
1. Làng truyền thống ổn định	Giữ gìn kỷ ức không gian và kiến trúc cổ truyền, phục vụ nghiên cứu - giáo dục di sản.
2. Làng chuyển hóa ven đô	Khu vực “trung gian”, thích hợp triển khai mô hình du lịch trải nghiệm, làng sáng tạo.
3. Làng đô thị hóa	Cung ứng dịch vụ hậu cần, nhân lực, đồng thời có tiềm năng làm “lõi mềm” cho vành đai sáng tạo.
4. Làng du lịch - làng nghề	Là mắt xích trong chuỗi giá trị OCOP - văn hóa - du lịch, gắn kết với sản phẩm địa phương.
5. Làng kiểu mẫu - thông minh	Không gian thử nghiệm chuyển đổi số, giáo dục di sản thông minh, mô hình nông thôn số.
6. Làng sinh thái ven rừng - ven biển	Trực tiếp kết sinh thái - cảnh quan - du lịch xanh nối vùng lõi di sản với các vùng ven.

động, không gian nơi di sản và cộng đồng đồng hành cùng thời đại.

c) Vành đai sáng tạo mềm - không gian thích ứng và đổi mới gắn với làng xã

Không gian này gồm các cụm làng chuyển hóa, làng du lịch, làng thông minh - nơi có khả năng chuyển hóa chức năng bảo tồn tĩnh sang phát triển năng động, thông qua:

- Các trung tâm khởi nghiệp văn hóa - làng nghề đổi mới.
- Không gian sáng tạo ứng dụng số hóa - trải nghiệm di sản thông minh.
- Cơ sở đào tạo nghề truyền thống kết hợp đổi mới sản phẩm OCOP.

Vành đai sáng tạo mềm vừa là bộ đệm sinh thái - xã hội, vừa là khu vực thử nghiệm mô hình phát triển mới - gắn văn hóa với công nghệ, du lịch với giáo dục, sản xuất với đổi mới sáng tạo.

5. Mở rộng liên kết vùng - quốc tế và tích hợp di sản vào chuỗi giá trị toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, các đô thị di sản không thể chỉ phát triển trong không gian địa phương. Để lan tỏa giá trị một cách bền vững và có tính cạnh tranh, Hoa Lư cần chủ động mở rộng các kết nối vùng - liên vùng - quốc tế, đặc biệt thông qua các hình thức hợp tác thể chế, mạng lưới di sản toàn cầu, và chuỗi giá trị sáng tạo quốc tế.

a) Kết nối hạ tầng - thể chế trong vùng Bắc Bộ

Hạ tầng vật lý: Tham gia các hành lang kinh tế - du lịch trong vùng ĐBSH như trục Hà Nội - Ninh Bình - Thanh Hóa, và các tuyến đường bộ - đường sắt - đường thủy kết nối với các trung tâm như Hà Nội, Nam Định, Phủ Lý.

Thể chế liên vùng: Cần hình thành các cơ chế phối hợp chiến lược giữa các tỉnh Ninh Bình - Nam Định - Hà Nam trong quản trị du lịch, xúc tiến đầu tư, chia sẻ dữ liệu và quy hoạch chung không gian di sản - sáng tạo.

b) Liên kết với các mạng toàn cầu về di sản và sáng tạo

Mạng UNESCO: Dựa trên danh hiệu Di sản Thế giới Tràng An, Hoa Lư có thể kết nối với các mạng của UNESCO như “Di sản giáo dục” (Heritage Education) và “Du lịch bền vững”, mở rộng vai trò trong các chương trình hợp tác quốc tế về bảo tồn và đổi mới.

Mạng Creative Cities: Thiết lập liên kết với các thành phố sáng tạo thuộc mạng lưới UNESCO để phát triển các dự án hợp tác văn hóa, sản phẩm OCOP sáng tạo, giáo dục di sản, và trao đổi nghệ nhân - học giả.

c) Gợi ý mô hình liên kết xuyên vùng Đông Nam Á

Hoa Lư có thể tham gia vào một cụm “liên minh di sản” Đông Nam Á với các trung tâm tương đồng như:

Tràng An - Angkor - Luang Prabang: Tạo thành trục liên kết giữa các thành phố di sản gắn với cảnh quan sinh thái - văn hóa tôn giáo, có thể phát triển tuyến du lịch chuyên đề (thematic tour), hợp tác bảo tồn, và sáng tạo liên ngành (giáo dục - công nghệ - văn hóa).

Định vị Hoa Lư trong hệ thống liên kết quốc tế không chỉ để lan tỏa giá trị di sản, mà còn để nâng cao năng lực hội nhập, thu hút đầu tư - chất xám - du khách quốc tế. Từ đó, Hoa Lư không còn là một “địa tích địa phương”, mà trở

thành điểm đến toàn cầu trong bản đồ di sản - sáng tạo của thế kỷ 21.

IV. Kết luận

Bài viết tư duy về đô thị di sản Hoa Lư trong cấu trúc liên kết vùng và định hướng phát triển mới. Trong hành trình chuyển mình của vùng ĐBSH, các đô thị không chỉ được đánh giá bằng quy mô hay tốc độ phát triển mà bằng khả năng tạo dựng bản sắc riêng, kết nối hiệu quả với hệ thống vùng và đóng góp vào giá trị chung của quốc gia. Ở điểm giao thoa giữa lịch sử và hiện tại, giữa tự nhiên và con người, Hoa Lư hội tụ đầy đủ điều kiện để trở thành một đô thị di sản thế hệ mới - vừa gìn giữ ký ức không gian, vừa mở rộng năng lực sáng tạo và hội nhập.

Tôi cho rằng Hoa Lư không dừng lại ở vai trò một điểm đến, mà cần được định vị như một đô thị bản sắc có năng lực liên kết vùng “mềm” giữa đô thị và nông thôn, giữa bảo tồn và phát triển, giữa địa phương và toàn cầu. Định hướng phát triển theo hướng kết nối vùng sẽ giúp Hoa Lư vượt khỏi ranh giới hành chính, chủ động tham gia mạng lưới đô thị đa trung tâm vùng ĐBSH, đồng thời tích hợp vào chuỗi giá trị sáng tạo quốc tế.

Hai mô hình đề xuất là Thành phố công viên di sản và Trung tâm sáng tạo gắn với di sản là gợi ý về mặt lý luận cách thức chuyển hóa di sản thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đây là lộ trình vừa bảo tồn, vừa mở ra cơ hội phát triển đô thị Việt Nam bằng các giá trị văn hóa sâu sắc, nguồn lực cộng đồng, và kết nối xuyên vùng. Tôi tin tưởng rằng, Hoa Lư nếu được định vị đúng và dẫn dắt bởi tư duy tích hợp có thể trở thành hình mẫu cho đô thị di sản trong thế kỷ 21 không cô lập trong quá khứ, mà sống động trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Perroux, F. (1950). *Economic space: theory and applications*. The Quarterly Journal of Economics, 64(1), 89-104.
- Parr, J. B. (1999). *Growth-pole strategies in regional economic planning: A retrospective view*. Urban Studies, 36(7), 1195-1215.
- Brunner, H. P. (2013). *What is Economic Corridor Development and What Can It Achieve in Asia's Subregions?* ADB Working Paper Series on Regional Economic Integration No. 117.
- Asian Development Bank (ADB). (2014). *Developing Economic Corridors in South Asia*. Manila: Asian Development Bank.
- Landry, C. (2000). *The Creative City: A Toolkit for Urban Innovators*. Earthscan Publications.
- UNESCO (2011). *Recommendation on the Historic Urban Landscape*.
- Council of Europe (2005). *The Faro Convention on the Value of Cultural Heritage for Society*.
- OECD (2022). *Culture and Creative Sectors: Building Smart and Sustainable Local Development*.
- Foster, N., & Lorenz, E. (2019). *Heritage-led innovation: Creative approaches to revitalising historic urban centres*. European Planning Studies, 27(8), 1474-1492.
- OECD (2007). *Competitive Cities in the Global Economy*.
- World Bank (2011). *Vietnam Urbanization Review: Technical Assistance Report*.
- OECD (2016). *The Governance of Land Use in Japan: The Case of Kyoto*.
- Japan National Tourism Organization (JNTO) Reports (2019-2023)
- Department for Levelling Up, Housing and Communities. (2022). *West of England Combined Authority Strategic Plan 2022-2025*. UK Government.
- Bath & North East Somerset Council. (2021). *Cultural Strategy for Bath 2021-2026*.

